

Ảnh hưởng tư tưởng và phong cách của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh

TS. PHẠM ĐÌNH KHUÊ

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Email: khuepd@hau.edu.vn

Tóm tắt: Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, không chỉ là một trí thức yêu nước mà còn là một người cha có tầm nhìn rộng mở, người đã truyền thụ những giá trị đạo đức và tư tưởng chính trị sâu sắc cho con trai mình. Cụ Sắc đã tác động mạnh mẽ đến việc hình thành tư tưởng, nhân cách và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua những giá trị cốt lõi như tinh thần yêu nước, tự lực tự cường, giáo dục, đoàn kết dân tộc và nhân ái. Bài viết này tập trung phân tích mối liên hệ giữa tư tưởng, phong cách của cụ Nguyễn Sinh Sắc với sự phát triển tư tưởng và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó khẳng định vai trò quan trọng của cụ Nguyễn Sinh Sắc trong quá trình hình thành nên một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Việt Nam và thế giới.

Từ khóa: tư tưởng và phong cách; Nguyễn Sinh Sắc; Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những nhà lãnh đạo cách mạng vĩ đại nhất của thế giới thế kỷ XX. Sự thành công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước của Người được kết tinh từ nhiều yếu tố, bao gồm tiếp thu Chủ Nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm từ các phong trào cách mạng quốc tế và sự ảnh hưởng từ nền giáo dục gia đình, đặc biệt là từ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Cụ Nguyễn Sinh Sắc không chỉ là một trí thức, một nhà nho yêu nước, mà còn là người có tư duy tiến bộ, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Vai trò của cụ Nguyễn Sinh Sắc trong việc giáo dục, hun đúc tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập và định hình nhân cách Chủ tịch Hồ Chí Minh là một yếu tố quan trọng.

2. Ảnh hưởng tư tưởng và phong cách của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh

2.1. Tư tưởng yêu nước và khát vọng độc lập dân tộc

Lòng yêu nước là một tư tưởng cốt lõi mà cụ Nguyễn Sinh Sắc đã truyền lại cho Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi còn nhỏ, trở thành nền tảng vững chắc cho mọi hành động và lý tưởng của Người trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Cụ Nguyễn Sinh Sắc, một nhà nho tiến bộ, xuất thân từ một gia

đình nghèo khó tại làng Kim Liên, Nghệ An. Cụ không chỉ là một người cha yêu thương mà còn là người thầy đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần quan trọng trong việc định hình tư tưởng cách mạng của con trai mình.

Ngay từ thuở nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được cha dạy dỗ không chỉ về các kiến thức Nho học mà còn về những giá trị đạo đức sâu sắc, lòng yêu nước và tinh thần tự cường dân tộc. Mặc dù làm quan dưới triều đình phong kiến, cụ Sắc không bao giờ chấp nhận sự khuất phục trước thực dân Pháp. Ông luôn nuôi dưỡng trong lòng một khát vọng mãnh liệt về độc lập dân tộc và sự công bằng xã hội. Cụ Sắc thường nói với Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự khổ đau của nhân dân dưới ách đô hộ và nhấn mạnh rằng yêu nước không chỉ là sự trung thành với một triều đại mà là sự gắn bó sâu sắc với vận mệnh của dân tộc.

Lời dạy của cụ Nguyễn Sinh Sắc về lòng yêu nước đã tạo nên một nền tảng tư tưởng vững chắc cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, giúp Người phát triển tinh thần yêu nước mạnh mẽ, kết hợp giữa khát vọng độc lập và tinh thần tự cường. Chính từ những lời dạy này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm hình thành nên một tư tưởng yêu nước mang tính chiến lược, không chỉ dừng lại ở lòng yêu quê hương mà

còn mở rộng thành một lý tưởng giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân. Trần Dân Tiên (một trong những bút danh của Hồ Chí Minh) đã viết: □Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã dạy con trai mình rằng: □Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc thì phải lấy trí thức và đạo đức làm gốc□ Đây là lời dạy bảo đầu đời giúp Nguyễn Tất Thành hình thành nhân cách và tư tưởng yêu nước, cách mạng ngay từ nhỏ⁽¹⁾.

Cụ Sắc không chỉ truyền dạy con trai những kiến thức về Nho học mà còn nhấn mạnh đến lòng tự hào dân tộc và trách nhiệm với đất nước. □Cụ luôn nhắc nhở Hồ Chí Minh rằng: □Người quân tử phải có lòng yêu nước, thương dân, dù sống trong hoàn cảnh nào cũng không được quên điều đó□⁽²⁾.

Từ nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chứng kiến cảnh đất nước chìm trong nô lệ và nghèo đói, cảnh nhân dân bị đàn áp dưới chế độ thực dân. Những trải nghiệm này, cùng với sự giáo dục của cha mình, đã thôi thúc Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Người đã đi qua nhiều quốc gia, gặp gỡ nhiều nhân vật cách mạng nổi tiếng, học hỏi từ các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, nhưng luôn mang trong lòng một khát vọng cháy bỏng về ngày độc lập của đất nước.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp gỡ và tiếp thu nhiều tư tưởng tiến bộ từ phương Tây, nhưng luôn đặt trong mình tư tưởng yêu nước làm nền tảng cho mọi hành động. Người đã biến lòng yêu nước thành một lý tưởng cách mạng toàn diện, với mục tiêu cuối cùng là đem lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam và hạnh phúc cho nhân dân. Người không chỉ đấu tranh cho một dân tộc Việt Nam tự do, mà còn đặt mục tiêu xây dựng một xã hội mới, công bằng, dân chủ và văn minh. □Sự ảnh hưởng của cụ Nguyễn Sinh Sắc đối với Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc nuôi dưỡng lòng yêu nước, mà còn là việc giáo dục con về đạo đức, về cách sống giản dị và tinh thần tự học. Chính nền tảng này đã giúp Hồ Chí Minh, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, luôn giữ vững phẩm chất liêm chính và tận tụy với nhân dân⁽³⁾.

Tư tưởng yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là lòng yêu quê hương đất nước, mà còn là sự kết hợp giữa lý tưởng chính trị

sâu sắc và hành động cụ thể. Người đã biến lòng yêu nước thành một sức mạnh tập thể, dẫn dắt dân tộc Việt Nam đứng lên chống lại sự đô hộ của thực dân, với một khát vọng mãnh liệt về một đất nước độc lập, tự do và dân chủ. Tư tưởng yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện rõ qua các văn kiện lịch sử như *Tuyên ngôn Độc lập* ngày 2 tháng 9 năm 1945, Người khẳng định quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam trước toàn thế giới.

Sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ và phát huy giá trị của lòng yêu nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người luôn coi trọng việc giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ, xem đó là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất để duy trì và phát triển thành quả cách mạng. Người nói: □Không có gì quý hơn độc lập, tự do□⁽⁴⁾, chính câu nói này đã trở thành khẩu hiệu chiến đấu của toàn dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Tư tưởng yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã và đang tiếp tục là một di sản quý báu, được truyền lại cho các thế hệ người Việt Nam. Nó không chỉ là nền tảng tư tưởng trong quá khứ mà còn là kim chỉ nam cho mọi hành động trong hiện tại và tương lai, đưa đất nước tiến lên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Người đã từng khẳng định: □Tổ quốc là trên hết□ tư tưởng này đã trở thành biểu tượng của lòng yêu nước Việt Nam, kết tinh trong mọi hành động, từ chiến trường kháng chiến đến bàn đàm phán quốc tế, từ công cuộc kiến thiết đất nước đến xây dựng một xã hội công bằng, văn minh. Tư tưởng ấy mãi mãi là nguồn động viên to lớn, dẫn dắt nhân dân Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách để vươn tới những thành công mới.

2.2. Tinh thần tự lực tự cường

Một trong những tư tưởng quan trọng mà cụ Nguyễn Sinh Sắc truyền lại cho Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh thần tự lực, tự cường. Cụ Nguyễn Sinh Sắc, xuất thân từ một gia đình nghèo khó, sớm nhận ra rằng chỉ có sự tự chủ, không dựa dẫm vào ngoại lực, mới giúp một cá nhân hay một dân tộc vươn lên mạnh mẽ và bền vững. Trong suốt quá trình nuôi dạy Chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ luôn khuyến khích con trai

mình tự học, tự tìm tòi và không ngừng rèn luyện để có thể tự đứng vững trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Một trong những lời dạy sâu sắc của cụ dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh là: “Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc thì phải lấy trí thức và đạo đức làm gốc”⁽⁶⁾.

Câu nói này không chỉ là lời khuyên mà còn là kim chỉ nam giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh định hướng con đường cách mạng của mình ngay từ khi còn trẻ. Tư tưởng về sự tự chủ và đạo đức đã trở thành nền tảng vững chắc, giúp Người vượt qua mọi khó khăn trong hành trình tìm đường cứu nước.

Tinh thần tự lực tự cường này không chỉ giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng vững trong những năm tháng khó khăn nhất của cuộc đời, mà còn trở thành nền tảng tư tưởng cho toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Người. Tinh thần này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh cụ thể hóa và phát triển thành tư tưởng cách mạng độc lập, tự chủ. Trong suốt cuộc đấu tranh giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Dân tộc Việt Nam phải tự mình đứng lên, không thể hoàn toàn dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài. Người từng khẳng định: “Nước ta đã có độc lập và tự do, thì không bao giờ được phụ thuộc vào bất kỳ thế lực nào. Chỉ có tự lực tự cường mới đem lại sự thành công bền vững”⁽⁷⁾.

Tinh thần tự lực tự cường không chỉ thể hiện qua các hành động chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà còn trong cách Người xây dựng nền kinh tế, giáo dục, xã hội Việt Nam sau khi giành độc lập. Người luôn cổ vũ nhân dân tự làm, tự quản, từ việc sản xuất nông nghiệp đến công nghiệp, từ giáo dục đến văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng: “Không có sự giúp đỡ nào quý giá hơn sự tự lực của chính mình”⁽⁸⁾. Điều này đã trở thành kim chỉ nam cho các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam sau ngày độc lập. “Cụ Nguyễn Sinh Sắc, với tinh thần của một nhà nho tiến bộ, đã giáo dục con trai mình bằng cả trí thức và đạo đức, giúp Hồ Chí Minh không chỉ có được sự kiên định trong tư tưởng cách mạng mà còn có một phong cách lãnh đạo đầy khiêm tốn, gần gũi với nhân dân”⁽⁹⁾.

Cụ thể, tinh thần tự lực tự cường được Chủ tịch Hồ Chí Minh áp dụng một cách toàn diện trong công cuộc kháng chiến chống thực dân và xây dựng đất nước. Khi đối mặt với những thử thách khắc

nghiệt từ kẻ thù mạnh hơn, Chủ tịch Hồ Chí Minh không tìm cách dựa dẫm vào các lực lượng ngoại bang mà luôn nhấn mạnh sự tự lực, tự cường của dân tộc. Tinh thần này không chỉ là lời nói mà còn được thể hiện qua các hành động cụ thể: Từ việc huy động sức dân trong cuộc kháng chiến, đến việc xây dựng nền kinh tế tự lực cánh sinh sau khi đất nước giành được độc lập.

Trong lĩnh vực kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương phát triển công nghiệp nhẹ, nông nghiệp và các ngành nghề thủ công, nhằm tận dụng nguồn lực sẵn có trong nước, đồng thời giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu. Người cũng khuyến khích các phong trào thi đua sản xuất, kêu gọi mọi người dân tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước với tinh thần tự lực, không trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Tinh thần tự lực tự cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng được thể hiện trong việc xây dựng hệ thống giáo dục và văn hóa. Người khuyến khích việc học tập, tự học, và nghiên cứu để nâng cao tri thức, khẳng định rằng giáo dục là nền tảng cho sự phát triển của quốc gia. Người nói: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc và nhân loại”⁽¹⁰⁾. Điều này thể hiện rõ tư tưởng tự lực tự cường trong việc xây dựng một xã hội tri thức và văn hóa.

Sự tự lực tự cường không chỉ là một tư tưởng mà đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người luôn tin tưởng vào khả năng của chính mình và của dân tộc mình, và chính tinh thần này đã giúp Người lãnh đạo cuộc cách mạng thành công, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Tinh thần tự lực tự cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một di sản tinh thần quý báu, tiếp tục soi sáng cho con đường phát triển của Việt Nam trong thời đại mới.

2.3. Giáo dục và ý nghĩa của tri thức

Cụ Nguyễn Sinh Sắc coi giáo dục là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển cá nhân và xã hội. Là một trí thức đạt nhiều thành tựu từ con đường học vấn, cụ Sắc luôn khuyến khích Chủ tịch Hồ Chí Minh học tập không ngừng, không chỉ qua sách vở mà

còn từ cuộc sống thực tiễn. Đối với cụ Sắc, tri thức không chỉ là phương tiện để thăng tiến mà còn là cách để hiểu và thay đổi thế giới. Cụ Sắc thường dạy Chủ tịch Hồ Chí Minh: □Muốn trở thành một người hữu ích cho đất nước, phải học tập suốt đời, phải biết kết hợp giữa tri thức sách vở và tri thức từ cuộc sống. Học không chỉ để biết, mà còn để làm, để cống hiến□⁽¹⁰⁾.

Tư tưởng này đã trở thành một phần quan trọng trong triết lý sống và lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người không chỉ áp dụng điều này vào con đường học tập của riêng mình mà còn lan tỏa tư tưởng về tầm quan trọng của giáo dục đến toàn thể dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc rằng tri thức là vũ khí mạnh mẽ nhất để thay đổi thế giới. Do đó, Người đã quyết tâm nâng cao dân trí ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công.

Một trong những chính sách đầu tiên mà Hồ Chí Minh triển khai sau khi giành độc lập là xóa nạn mù chữ, nhằm tạo điều kiện cho mọi người dân Việt Nam, dù ở tầng lớp nào, cũng có thể tiếp cận tri thức. Người nói: □Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu□⁽¹¹⁾, nhấn mạnh rằng giáo dục không chỉ là quyền lợi mà còn là trách nhiệm của mỗi người công dân.

Tư tưởng giáo dục của cụ Sắc đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng tầm, trở thành một trong những trụ cột cho sự phát triển của quốc gia. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nền giáo dục Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc, không chỉ giúp người dân thoát khỏi sự mù chữ mà còn nâng cao trình độ tri thức, phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đẩy mạnh giáo dục sau cách mạng không chỉ là một biện pháp cải thiện dân trí, mà còn là cách Người cụ thể hóa tư tưởng của cha mình. Cụ Nguyễn Sinh Sắc, với tầm nhìn xa, đã nhận ra rằng chỉ có tri thức mới có thể giúp con người và dân tộc phát triển một cách bền vững. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu và phát triển tư tưởng này, biến nó thành một phần không thể thiếu trong chính sách và đường lối cách mạng của mình.

Sự quan tâm đặc biệt đến giáo dục của Hồ Chí Minh đã để lại một di sản vô giá cho dân tộc Việt Nam. Tư tưởng này không chỉ giúp Việt Nam đạt

được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong thời kỳ hòa bình. Trong mọi hoàn cảnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc học và giáo dục, Người viết: □Học tập là chìa khóa mở cửa tương lai. Tri thức không chỉ là sức mạnh mà còn là con đường dẫn đến hạnh phúc và thành công□⁽¹²⁾.

Như vậy, tư tưởng giáo dục mà cụ Nguyễn Sinh Sắc truyền lại, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng tầm và hiện thực hóa, không chỉ giúp người dân Việt Nam thoát khỏi cảnh mù chữ mà còn mở ra con đường mới cho sự phát triển của cả dân tộc.

2.4. Tư tưởng về đoàn kết

Cụ Nguyễn Sinh Sắc nhận thức sâu sắc rằng, muốn đánh bại ngoại xâm và giành lại độc lập, dân tộc Việt Nam phải đoàn kết. Cụ luôn dạy con rằng sự đoàn kết giữa các tầng lớp xã hội, giữa các vùng miền, là chìa khóa để bảo vệ và phát triển đất nước. Một trong những lời dạy quan trọng của cụ: □Con ơi, trong cuộc đời này, sự đoàn kết chính là sức mạnh. Đoàn kết giữa người giàu và người nghèo, giữa nông dân và công nhân, giữa người miền Bắc và miền Nam. Chỉ khi cả dân tộc đồng lòng, chúng ta mới có thể đánh bại mọi kẻ thù và xây dựng một đất nước phồn vinh□⁽¹³⁾.

Tư tưởng này không chỉ là một triết lý mang tính cá nhân mà còn là một chiến lược quan trọng, đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng một phong trào đấu tranh mạnh mẽ và bền vững. Những lời dạy bảo này đã để lại ảnh hưởng sâu sắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sau này trở thành một trong những lãnh tụ vĩ đại của dân tộc, luôn coi trọng và thúc đẩy mạnh mẽ sự đoàn kết toàn dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển tư tưởng này thành một triết lý chính trị, được thể hiện rõ nét qua việc xây dựng Mặt trận Việt Minh. Đây là một tổ chức chính trị bao gồm nhiều thành phần xã hội khác nhau, từ công nhân, nông dân, trí thức đến cả những người thuộc tầng lớp trung lưu và địa chủ yêu nước. Mặt trận Việt Minh đã thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh giành độc lập, chứng minh rằng chỉ có sự đoàn kết mới tạo ra sức mạnh đủ lớn để đánh bại kẻ thù. Tinh thần đoàn kết dân tộc đã trở thành nền tảng vững chắc cho sự

thành công của cách mạng Việt Nam, không chỉ trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ mà còn trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước sau này. □Nếu không có sự giáo dục của cụ Nguyễn Sinh Sắc, chắc chắn Hồ Chí Minh sẽ không thể có được những nền tảng tư tưởng vững chắc như vậy. Cụ Sắc đã truyền tải cho Hồ Chí Minh những giá trị cốt lõi về lòng yêu nước, sự liêm chính và tinh thần dân chủ, những yếu tố này đã trở thành kim chỉ nam trong mọi hành động và quyết sách của Hồ Chí Minh sau này^{□(14)}.

Tinh thần đoàn kết mà cụ Nguyễn Sinh Sắc đã truyền lại cho Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ giới hạn ở sự đoàn kết trong nước mà còn mở rộng ra sự đoàn kết quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rằng, trong bối cảnh quốc tế phức tạp, Việt Nam cần tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, đồng thời duy trì một khối đoàn kết vững chắc trong nước. Chính sự kết hợp giữa đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp Việt Nam giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến và vươn lên trong thời kỳ hòa bình, xây dựng đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: □Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công^{□(15)}. Câu nói này không chỉ là một khẩu hiệu mà còn là kim chỉ nam trong suốt quá trình cách mạng của Người. Từ việc xây dựng Mặt trận Việt Minh, tổ chức Cách mạng Tháng Tám, đến việc lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, tinh thần đoàn kết luôn là yếu tố quyết định, tạo nên sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam.

Những giá trị về đoàn kết dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu từ cha mình đã trở thành một phần không thể thiếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh, được Người truyền tải và lan tỏa sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam. Tinh thần đoàn kết này không chỉ là một tư tưởng cách mạng mà còn là một triết lý sống, giúp người Việt Nam vượt qua mọi thử thách và khó khăn, cùng nhau xây dựng một đất nước độc lập, tự do và hạnh phúc.

2.5. Tinh thần kết hợp giữa truyền thống và hiện đại

Cụ Nguyễn Sinh Sắc, dù là một nhà nho xuất thân từ truyền thống Nho học, nhưng cụ luôn có tư

duy mở và sẵn sàng tiếp thu các tư tưởng tiến bộ từ phương Tây. Cụ Sắc nhận thấy rằng, để đất nước có thể phát triển bền vững, không thể chỉ dựa vào những giá trị truyền thống mà cần phải biết kết hợp, học hỏi từ các giá trị mới của thế giới. Cụ luôn dạy Chủ tịch Hồ Chí Minh rằng sự phát triển của xã hội phải dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa việc giữ gìn các giá trị truyền thống và việc tiếp thu những giá trị mới của thế giới hiện đại. Cụ nói: □Con phải biết trân trọng và giữ gìn những gì tốt đẹp của cha ông, nhưng cũng phải biết mở lòng học hỏi những điều hay, điều tốt từ bạn bè quốc tế. Chỉ có như vậy, dân tộc ta mới có thể vươn lên và sánh vai cùng các cường quốc năm châu^{□(16)}. Tư tưởng này đã ảnh hưởng sâu sắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh trong suốt sự nghiệp cách mạng. Khi đối mặt với những thách thức to lớn trong việc xây dựng một xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ghi nhớ lời dạy của cha mình về sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Người đã phát triển tư tưởng này thành nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng và phát triển đất nước sau khi giành độc lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương duy trì các giá trị truyền thống của dân tộc như tinh thần yêu nước, đoàn kết và đạo đức cách mạng. Tuy nhiên, Người cũng khẳng định rằng, để đất nước thực sự vững mạnh, cần phải tiếp thu và áp dụng những tư tưởng tiến bộ của thế giới, đặc biệt là Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng nhấn mạnh rằng việc giữ gìn bản sắc dân tộc không có nghĩa là khép mình trước những thay đổi của thời đại. Trái lại, Người cho rằng sự phát triển của Việt Nam phải gắn liền với quá trình hội nhập quốc tế, tiếp thu những tinh hoa văn hóa và khoa học kỹ thuật của nhân loại. Người đã thực hiện điều này qua việc đưa ra các chính sách cải cách và hiện đại hóa đất nước, trong khi vẫn giữ vững các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Tư tưởng về việc kết hợp giữa truyền thống và hiện đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giúp Việt Nam vừa giữ được bản sắc dân tộc, vừa từng bước hội nhập với thế giới. Nhờ vào sự khéo léo trong việc dung hòa hai yếu tố này, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Tư tưởng này tiếp tục là kim

chỉ nam cho các thế hệ lãnh đạo Việt Nam trong việc định hướng phát triển đất nước, đảm bảo rằng Việt Nam không chỉ đứng vững trước những thử thách mà còn vươn lên mạnh mẽ trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.6. Tư tưởng về đạo đức cách mạng và tinh thần phục vụ nhân dân

Cụ Nguyễn Sinh Sắc luôn dạy Chủ tịch Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của đạo đức và trách nhiệm đối với xã hội. Cụ tin rằng một nhà lãnh đạo thực sự không chỉ cần có tài năng mà còn phải có đạo đức trong sạch và tinh thần phục vụ nhân dân. Cụ thường nhắc nhở Chủ tịch Hồ Chí Minh: □Con phải nhớ, người lãnh đạo không chỉ cần cái tài, mà cái đức mới là gốc. Có tài mà không có đức thì cũng không thể làm việc lớn, không thể phục vụ tốt cho nhân dân□⁽¹⁷⁾.

Từ những lời dạy của cụ Nguyễn Sinh Sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển tư tưởng về đạo đức cách mạng, coi đó là một yếu tố cốt lõi trong quá trình xây dựng Đảng và lãnh đạo đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng, một nhà cách mạng phải □cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư□ Người yêu cầu các cán bộ, đảng viên phải luôn giữ vững đạo đức cách mạng, không ngừng rèn luyện, sống trong sạch và gần gũi với nhân dân.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không chỉ là việc giữ mình trong sạch mà còn là tinh thần phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của dân tộc và quần chúng lên trên hết. Người viết: □Mục đích của Đảng ta là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải là đầy tớ thật trung thành của nhân dân, phải chịu khó học tập, rèn luyện, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức cách mạng□⁽¹⁸⁾.

Những tư tưởng này chính là sự phát triển từ những giá trị đạo đức mà cụ Nguyễn Sinh Sắc đã truyền lại cho con trai mình. GS. Vũ Khiêu đã nhận định: □Cụ Nguyễn Sinh Sắc là một người cha tuyệt vời, không chỉ dạy cho Hồ Chí Minh về tri thức mà còn về đức hạnh, cách đối nhân xử thế. Nhờ nền tảng giáo dục gia đình này, Hồ Chí Minh luôn giữ vững phẩm chất liêm khiết, giản dị và tình yêu thương sâu sắc đối với nhân dân□⁽¹⁹⁾.

Những giá trị đạo đức này đã được Chủ tịch Hồ

Chí Minh nâng lên thành triết lý sống và lãnh đạo. Người đã truyền bá tư tưởng này đến mọi cán bộ, đảng viên, yêu cầu họ phải sống trong sạch, kiên định với lý tưởng cách mạng và luôn giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Đạo đức cách mạng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là bản thân trong sạch mà còn là tinh thần hết lòng vì nhân dân, coi phục vụ nhân dân là mục tiêu hàng đầu của người cách mạng. Đây là những giá trị cốt lõi giúp Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành lực lượng lãnh đạo đáng tin cậy, đồng thời cũng là bí quyết để Việt Nam giành được thắng lợi trong những cuộc đấu tranh vĩ đại.

3. Kết luận

Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là một nhà nho yêu nước, một trí thức tiến bộ và là người có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành, phát triển tư tưởng, nhân cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những giá trị mà cụ Nguyễn Sinh Sắc truyền lại cho Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là lòng yêu nước, tinh thần tự học và sự khiêm tốn mà còn là tư tưởng về tự lực tự cường, sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, tinh thần đoàn kết và đạo đức cách mạng. Những giá trị này đã trở thành nền tảng tư tưởng chính trị, phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người sau này trở thành lãnh đạo kiệt xuất của Việt Nam và biểu tượng cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới./.

(1), (5), (10), (13), (16), (17) Trần Dân Tiên (1948), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. CTQG, H., tr.9, 9, 21, 23, 31, 34.

(2), (5), (19) Vũ Khiêu (2004), *Đạo đức và nhân cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Văn học, H., tr.47, 47, 52.

(3) Phạm Hồng Tung (2016), *Hồ Chí Minh - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại*, Nxb. CTQG, H., tr.112.

(4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.12, tr. 510.

(6), (9) Lê Mậu Hãn (2001), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.112, 198.

(7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.10, tr.376.

(8) Nguyễn Trọng Phúc (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và phong cách lãnh đạo*, Tạp chí Lý luận Chính trị, số 6, tr.85.

(11), (12), (15), (18) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 1995, T.6, tr. 168, 275, 184, 284.

(14) Trần Văn Giàu (1997), *Những nhân tố hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. CTQG, H., tr. 34, 66.